

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi**

**CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI**

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ- BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi, Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1398/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi của Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi (Địa chỉ: Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội) là tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được chỉ định chứng nhận tại Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 20/4/2022.

**Điều 3.** Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi có trách nhiệm thực hiện chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả chứng nhận do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT. Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi;
- TT. Tin học và Thống kê (để đăng tải);
- Vụ KHCN&MT (để biết);
- Cục QLCLNLSTS (để biết);
- Tổng cục TĐC, Bộ KH&CN (để biết);
- Lưu: VT, TACN.



**Q. CỤC TRƯỞNG**

Đã ký và đóng dấu (M)  
Cơ quan: Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn  
Thời gian ký: 28/04/2020  
08:34:58

**Nguyễn Xuân Dương**





## PHỤ LỤC

### **Danh mục QCVN được chỉ định chứng nhận hợp quy của Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90 /QĐ-CN-TẤCN ngày 28 tháng 4 năm 2020  
của Cục trưởng Cục Chăn nuôi)*

| TT | Tên Quy chuẩn kỹ thuật   | Ký hiệu                  |
|----|--|--------------------------|
| 1  | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Quy định giới hạn tối đa cho phép hàm lượng độc tố nấm mốc, kim loại nặng và vi sinh vật trong thức ăn hỗn hợp cho gia súc, gia cầm | QCVN 01-183:2016/BNNPTNT |
| 2  | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Hàm lượng tối đa cho phép các chỉ tiêu an toàn trong thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản                     | QCVN 01-190:2020/BNNPTNT |
| 3  | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại - Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm   | QCVN 01-77:2011/BNNPTNT* |
| 4  | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Thức ăn chăn nuôi - Các chỉ tiêu vệ sinh an toàn và mức giới hạn tối đa cho phép trong thức ăn chăn nuôi  | QCVN 01-78:2011/BNNPTNT  |

*(\*) Chỉ thực hiện hoạt động đánh giá giám sát đối với các cơ sở đã được Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định chăn nuôi cấp giấy chứng nhận hợp quy theo QCVN 01-77: 2011/BNNPTNT.*